



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

III. THÔNG TIN CHUNG, NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA



I. THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch: **Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada**

Tên tiếng Anh: **Vietnam - Canada Consulting Engineering Company Ltd**

Tên viết tắt: **VCE**

Trụ sở chính: Nhà G9 - Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Văn phòng Công ty: Phòng 707 nhà G10 - số nhà 493 - đường Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024. 2212 8809

Fax: 024. 3354 5122

Email: vcec.vn@gmail.com

Website: vcec.vn

Công ty đã ký năng lực hoạt động xây dựng trên website công bố thông tin các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng của Bộ Xây Dựng (số thứ tự 913).

II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada là doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán độc lập. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101591824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 13/11/2017 (*Đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư theo Giấy phép đầu tư số 260/GP/HN ngày 08/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội*). Công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân hoạt động trong các lĩnh vực sau:

Cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng, tham gia đấu thầu để thực hiện dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng cho các dự án trong và ngoài nước bao gồm:

- + Tư vấn lập dự án, khảo sát xây dựng;*
- + Tư vấn thiết kế xây dựng;*
- + Thí nghiệm vật liệu xây dựng;*
- + Tư vấn giám sát thi công xây dựng;*
- + Tư vấn lập quy hoạch xây dựng;*
- + Lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình;*



- + *Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;*
- + *Thiết kế điện - cơ điện công trình;*
- + *Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;*
- + *Tư vấn thẩm định dự án, kiểm định chất lượng công trình xây dựng;*
- + *Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu công trình xây dựng;*
- + *Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.*

Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, khu công nghiệp, cấp thoát nước, các công trình xây dựng dân dụng khác.

2. Lịch sử phát triển và hoạt động

Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada được thành lập ngày 08/12/2004 trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa TCT Sông Đà (trước đây là Tập đoàn Sông Đà) và Tập đoàn RSW Inc - Québec (Canada). Tổng vốn đầu tư của Công ty là: 1.000.000 USD, trong đó vốn góp là 300.000 USD.

Công ty được thành lập với mục tiêu là hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ để nâng cao trình độ năng lực tư vấn thiết kế xây dựng cho các kỹ sư Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình thủy lợi - thủy điện. Đây là lĩnh vực truyền thống của TCT Sông Đà và Tập đoàn RSW Inc (Tập đoàn RSW Inc là một trong những Tập đoàn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực thiết kế thủy điện, hiện đã và đang hoạt động trên 50 nước trên thế giới).

Tháng 07/2007, TCT Sông Đà giao việc quản lý phần vốn góp của Nhà nước cho HĐQT Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà theo quy định của Luật doanh nghiệp về việc chuyển đổi mô hình các công ty liên doanh. Năm 2008, Công ty đã tiến hành đăng ký lại theo giấy chứng nhận đầu tư kèm giấy phép kinh doanh số 011022000135 do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/05/2008. Theo giấy phép đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/8/2010, các thành viên góp vốn của Công ty bao gồm:

- + Công ty CP Tư vấn Sông Đà: góp 51% vốn điều lệ.

+ Công ty RSW Việt Nam góp: 49% vốn điều lệ.

Tháng 03/2015, thực hiện theo đề án “Tái cấu trúc Tổng công ty Sông Đà giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn đến năm 2020”, Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà và Công ty RSW Việt Nam đăng ký chuyển nhượng một phần vốn góp điều lệ trong Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam – Canada cho ông Nguyễn Thanh Toàn và ông Trần Huy Quyết theo các hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/2015/HĐCN và 02/2015/HĐCN ngày 18/3/2015. Theo giấy phép đầu tư điều chỉnh lần thứ hai do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/06/2015, các thành viên góp vốn của Công ty bao gồm:

+ Công ty CP Tư vấn Sông Đà: Góp 10% vốn điều lệ.

+ Công ty RSW Việt Nam: Góp 20% vốn điều lệ.

+ Ông Nguyễn Thanh Toàn : Góp 35,5% vốn điều lệ.

+ Ông Trần Huy Quyết: Góp 34,5% vốn điều lệ.

Ở thời điểm hiện tại, theo giấy phép đầu tư điều chỉnh lần thứ sáu do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/11/2017, các thành viên góp vốn của Công ty bao gồm:

+ Ông Trần Huy Quyết: Góp 70% vốn điều lệ.

+ Công ty North Star Power Inc: Góp 20% vốn điều lệ.+

+ Bà Phan Thúy Liễu: Góp 10% vốn điều lệ.

Ngay từ khi thành lập, Công ty đã được TCT Sông Đà tin tưởng tạo điều kiện giao cho thực hiện công tác lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy điện Bình Điền với giá trị công tác tư vấn lên đến 1.100.000 USD (thời điểm đó các công việc tương tự Việt Nam đều phải thuê Tư vấn nước ngoài). Hiện nay, toàn bộ công tác tư vấn thiết kế và thi công công trình thủy điện Bình Điền đã hoàn thành, chạy thử các tổ máy vào cuối quý I/2009 và vận hành thương mại quý II/2009.

Cùng với công trình thủy điện Bình Điền, Công ty cũng đã tham gia thực hiện công tác tư vấn lập dự án, thiết kế và tư vấn giám sát nhiều dự án thủy lợi - thủy điện khác như: Thủy điện Nậm Công 3 (do LILAMA 10 làm Chủ đầu tư); Công trình thủy điện Nậm Lúc do Công ty CP Đông Nam Á - Nậm Lúc làm Chủ đầu tư; Công trình tiêu úng Nam Cường do BQL Thủy lợi 2 thuộc Bộ NN&PTNT làm Chủ đầu tư; Công trình thủy điện Alin B1 do Công ty CP thủy điện Trường Phú làm Chủ đầu tư; Công trình Thủy điện Cốc San



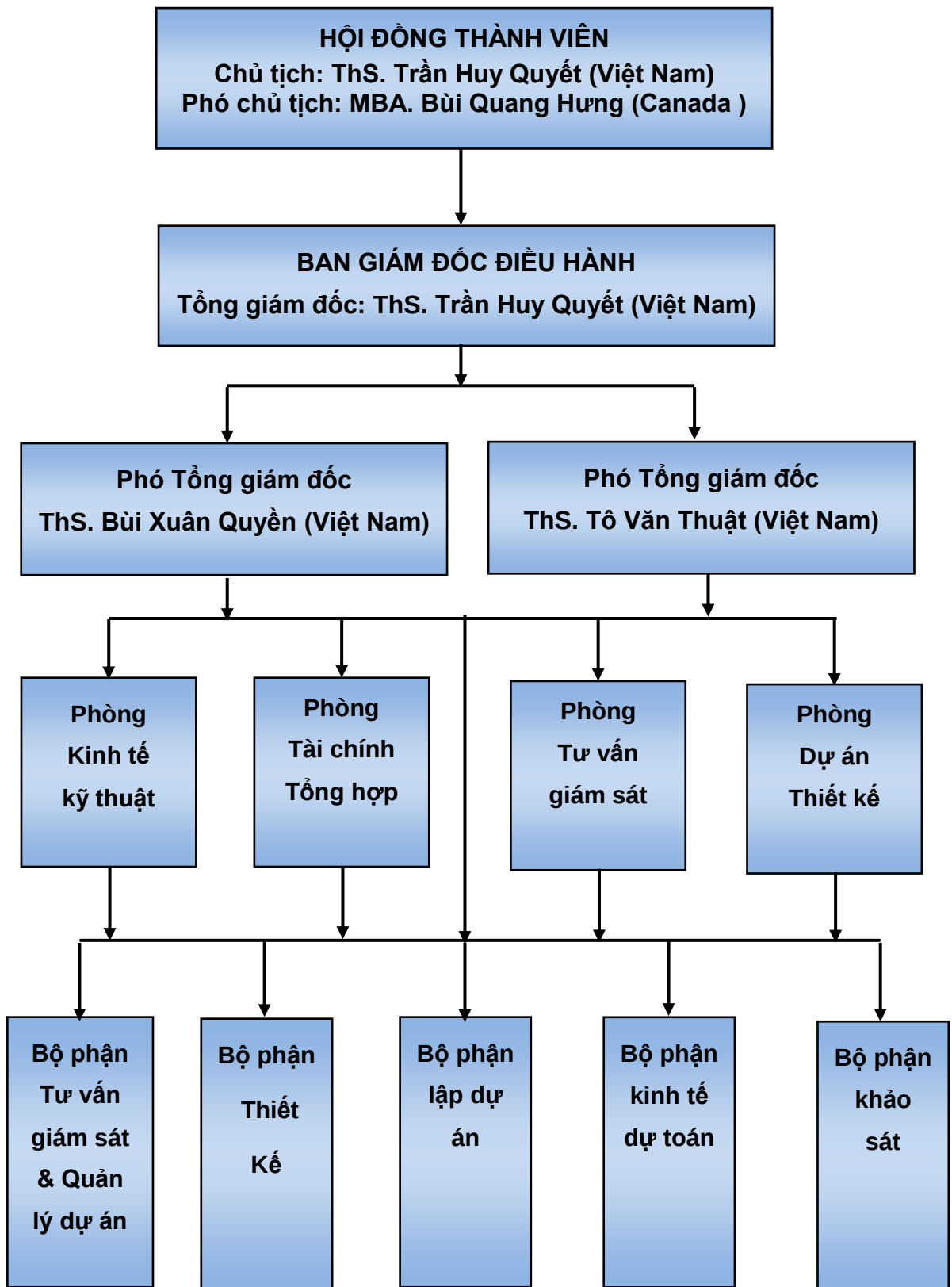
do Công ty CP Năng lượng tái tạo Lào Cai - Việt Nam làm Chủ đầu tư; Công trình thủy điện Dakchaliou I&II (CHDCND Lào) do VASE làm chủ đầu tư; Công trình thủy điện Hà Tây do công ty CP thủy điện Sông Đà Tây Nguyên làm chủ đầu tư; Cụm công trình thủy điện Sông Lô 3, Sông Lô 5 do Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang làm Chủ đầu tư; Công trình thủy điện Hòa Thuận do Công ty CP thủy điện Hòa Thuận làm Chủ đầu tư ; Cụm công trình thủy điện Đăk Lô 1, 2, 3, 4 do Công ty TNHH G.K.C làm Chủ đầu tư; Cụm công trình thủy điện Thác Cá 1, 2 và thủy điện Đồng Sung do Công ty TNHH Xuân Thiện Yên Bái làm Chủ đầu tư; Công trình thủy điện Háng Đồng B do Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình làm Chủ đầu tư, Công trình thủy điện Tiên Thành do Công ty TNHH Sông Đà 7.09 làm Chủ đầu tư; Công trình thủy điện Nậm Cùn, Nậm Cùn 2, Bảo Nhai 1 và Bảo Nhai 2 do Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại 299 làm Chủ đầu tư, Công trình thủy điện Hương Sơn 2 do Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn 2 làm Chủ đầu tư... Các dự án do Công ty thực hiện đều được các Chủ đầu tư đánh giá tốt về mặt chất lượng và tiến độ thực hiện cũng như sự nhiệt tình có trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, kỹ sư của Công ty.

Một số dự án do Công ty thực hiện công tác tư vấn thiết kế và Tư vấn giám sát đã hoàn thành phát điện như: Thủy điện Bình Điền (2009), Thủy điện Nậm Công (2009), Thủy điện Nậm Sỏi (2009), Thủy điện Nậm Công 3 (2010), Thủy điện Cốc San (2015), Thủy điện Séo Choong Hô (2013), Thủy điện Nậm He (2013), Nậm Cùn (2018)... vận hành tốt và cung cấp cho hệ thống điện Quốc gia phát huy hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư và phát triển kinh tế đất nước.

Với phương châm nhiệt tình, sáng tạo, cập nhật ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất và với mục tiêu hướng tới khách hàng, làm thỏa mãn khách hàng bằng việc cung cấp chất lượng dịch vụ cao, giá hợp lý. Chúng tôi hy vọng sẽ làm hài lòng khách hàng trên cơ sở hợp tác cùng phát triển./.

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT
VIỆT NAM - CANADA**

III. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



**IV. NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA CÔNG TY****Lực lượng chuyên môn kỹ thuật của Công ty**

STT	Cán bộ chuyên môn, kỹ thuật theo ngành nghề	Số lượng	T.niên > 5 năm	T.niên > 10 năm	T.niên > 20 năm	Ghi chú
I	Đại học và trên đại học	56	21	21	14	
1	Tiến sĩ KHKT	2			2	
2	Thạc sĩ KHKT	4		4		
3	Kỹ sư Thủy lợi - thủy điện, Công trình thủy, Công trình ngầm, Mỏ -địa chất.	20	11	6	3	
	Kỹ sư Điện, Cơ khí, Cấp thoát nước, Thông gió	8	3	2	3	
5	Kỹ sư Xây dựng, Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật; Kiến trúc sư.	9	2	4	3	
6	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng, Kinh tế Thủy lợi, Kinh tế Năng lượng	6	3	2	1	
7	Kỹ sư Thủy văn môi trường	2		1	1	
8	Kỹ sư Địa hình, Địa chất	5	2	2	1	
II	Trung cấp - Công nhân kỹ thuật	14	7	3	4	
	Tổng số:	70	28	24	18	

Ngoài lực lượng cán bộ và chuyên gia đang làm việc trực tiếp tại Công ty. Chúng tôi còn có sự hỗ trợ nhân lực từ phía Tập đoàn RSW Inc và phía Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà với đội ngũ chuyên gia hùng hậu trên tất cả các lĩnh vực kết cấu, kiến trúc, thủy lực, thủy công, thiết bị,...



**Danh sách chuyên gia hỗ trợ không thường xuyên từ phía Tập đoàn
RSW Inc và Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà**

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm (năm)	Ghi chú
1	Giang Thắng Văn	KS Xây dựng	30	Chuyên gia thủy điện Trung Quốc
2	Nguyễn Đôn	KS Địa chất	49	Chuyên gia Địa chất Canada
3	Briand	KS Xây dựng	28	Chuyên gia Xây dựng Canada
4	Stephane	KS Xây dựng	25	Chuyên gia Xây dựng Canada
5	Ngô Thị Hòa	KS Thủy văn	32	Chuyên gia Thủy văn
6	Trần Nguyên Nam	KS Thủy điện	12	Chuyên gia Thủy công
7	Vũ Ánh Đông	KS Thủy lợi	12	
8	Đào Văn Căn	KS Xây dựng	27	Chuyên gia Thi công
9	Đinh Nguyên Tiến	KS Xây dựng	17	
10	Nguyễn Văn Quân	KS Cơ khí	28	Chuyên gia Cơ khí
11	Đỗ Thanh Thế	KS Địa chất	28	Chuyên gia Địa chất
12	Nguyễn Song Thanh	ThS Địa chất	17	
13	Trần Văn Vinh	KS Trắc địa	27	Chuyên gia Địa hình
14	Lê Văn Khường	KS Trắc địa	29	



V. DANH MỤC THIẾT VỊ VÀ PHẦN MỀM CỦA CÔNG TY

1. Danh mục phần mềm

STT	Tên phần mềm	Tính năng
1	AutoCAD (các phiên bản)	Thiết kế bản vẽ chung
2	Architectural - Autodesk	Thiết kế kiến trúc
3	3Dstudio - Max	Thiết kế mô hình không gian 3 chiều
4	AutoCAD Map	Phần mềm xử bản đồ số GIS
5	AutoCAD - Mechanic	Thiết kế cơ khí
6	AutoCAD - Civil	Thiết kế đường bộ
7	Nova	Thiết kế đường
8	GEOSLOPE	- Tính toán ổn định - Tính toán thấm - Tính toán ứng suất - Tính toán động đất
9	SAP 2000, STAAD III, Ansys...	- Tính toán kết cấu - Tính toán ứng suất
10	Plaxis, 3D Tuynel	- Thiết kế hầm
11	HEC (1-6)	- Tính toán thủy văn, thủy năng, lập quy hoạch
12	FPT 5.0	- Tính toán kết cấu
13	Phần mềm tính móng cọc, móng băng giao nhau của Trung tâm Tin học BXD	- Tính toán móng cọc - Tính toán móng băng giao nhau
14	KIW	- Tính toán khung thép
15	KPW	- Tính toán khung phẳng
16	Phần mềm tính toán kết cấu theo TCVN của Viện KH-CN Xây dựng	- Tính toán kết cấu theo TCVN
17	CE 5.1, Dự toán Acid	- Tính dự toán
18	Phần mềm Transienlate - Trường Đại học thủy lợi	- Tính toán điều tiết thác điều áp và điều chỉnh tổ máy cho thủy điện đường dẫn
19	Tempro - Thủy Điện	- Tính ứng suất nhiệt bê tông

2 Các trang thiết bị máy móc

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
I	Máy văn phòng		
1	Máy vi tính để bàn	Chiếc	50
2	Máy tính xách tay	Chiếc	10
3	Máy in màu khổ A3	Chiếc	01
4	Máy in màu khổ A4	Chiếc	02
5	Máy in khổ A3	Chiếc	03
6	Máy in khổ A4	Chiếc	05
7	Máy Photocopy A3	Chiếc	02
8	Máy Scanner A3	Chiếc	02
9	Máy chiếu đa năng Projector	Chiếc	01
10	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05
II	Phương tiện vận tải		
1	Ôtô 7 chỗ ngồi	Chiếc	02
2	Ôtô 4 chỗ ngồi	Chiếc	01
3	Mô tô	Chiếc	10
III	Máy khảo sát địa hình - địa chất		
1	Máy khoan XY - 1 TQ	Chiếc	02
2	Máy khoan XY - 1 AY	Chiếc	02
3	Máy khoan GX-1TD (kèm máy bơm BW160)	Chiếc	01
4	Máy khoan phụt gia cố nền	Chiếc	2
5	Máy nén khí	Chiếc	1
6	Máy toàn đạc điện tử TC 307	Chiếc	2
7	Máy đo đạc điện tử SET 3	Chiếc	1
8	Bộ đàm cầm tay	Chiếc	10
9	Thiết bị định vị GPS toàn cầu	Chiếc	1
IV	Các loại máy khác		
1	Máy phát điện 5kW	Chiếc	2



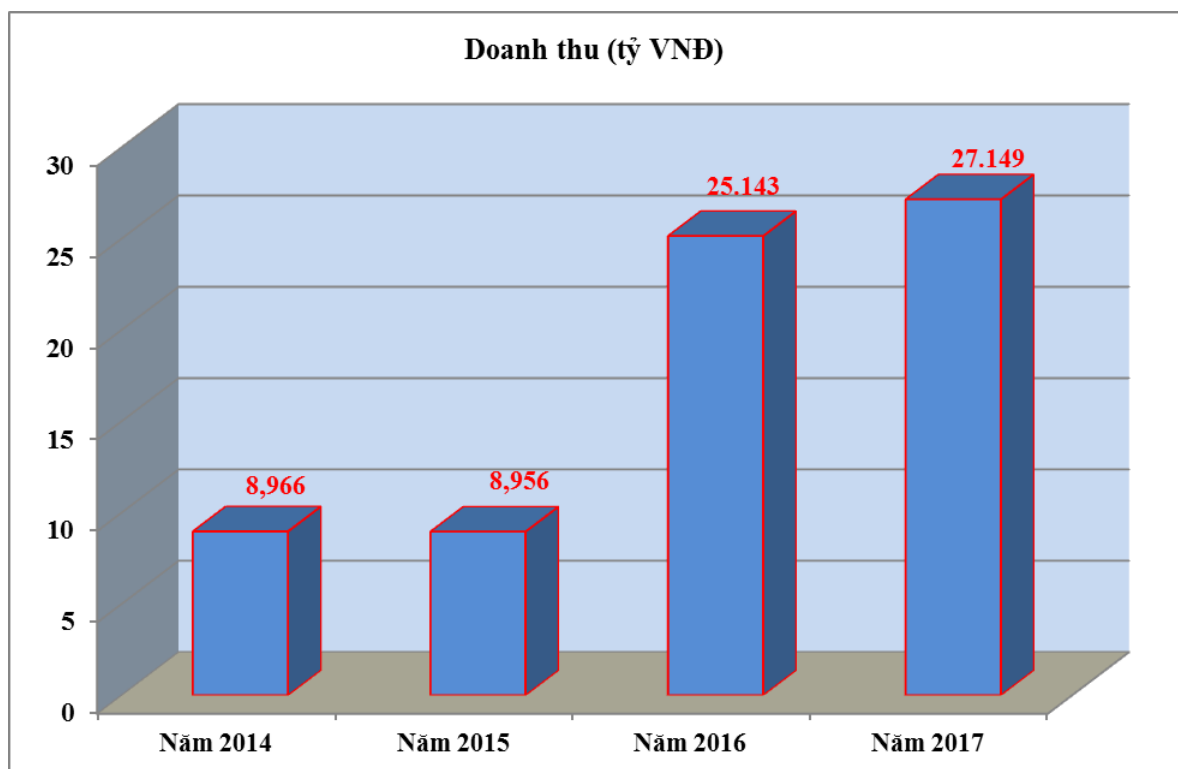
2	Máy bơm SJJ 100	Chiếc	3
---	-----------------	-------	---

VI. SỐ LIỆU VỀ TÀI CHÍNH

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính Công ty một số năm gần đây

Đơn vị: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng tài sản có	10.605	20.925	23.660	31.172
Tài sản có lưu động	7.558	15.260	18.299	25.670
Tổng tài sản nợ	5.119	15.941	17.896	24.523
Tài sản nợ lưu động	4.462	15.351	17.426	24.163
Doanh thu	8.966	8.956	25.143	27.149
Lợi nhuận sau thuế	24	202	779	885



VII. CÁC DỰ ÁN VÀ CÔNG TRÌNH DO CÔNG TY THỰC HIỆN

Với đội ngũ cán bộ hiện có, Công ty đã và đang thực hiện thành công nhiều dự án, đảm bảo đúng cam kết với Chủ đầu tư về chất lượng và tiến độ. Bên cạnh đó, chúng tôi luôn có được sự hỗ trợ từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm của Công ty RSW Inc trước đây và Công ty North Star Power Inc hiện nay để cùng với Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada



thực hiện các phần việc phức tạp đòi hỏi chất lượng cao của các dự án trong và ngoài nước.

Danh sách Các hợp đồng tiêu biểu do Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada đã và đang thực hiện

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
1	Thủy điện Bình Điền - tỉnh Thừa Thiên Huế Công suất 44MW	Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà	02-2005/HĐKT - TTV	1.100.000 USD	Lập TKKT ¹ , TKBVTC ² Tuyến năng lượng và nhà máy thủy điện.
2	Thủy điện Nậm Công 3 (Sơn La) Công suất 8MW	Công ty Cổ phần Lilama 10	1436/HĐ-TV/ LILAMA10 - VCE	4.098.812.900 đồng	Khảo sát, TKBVTC, Lập HSMT ³ , phân tích đánh giá HSDT ⁴
3	Thủy điện Bó Sinh (Sơn La) Công suất 50MW	Công ty CP thủy điện Nậm Chiến	10/HĐTV-BS-2008	140.000.000 đồng	Lập báo cáo đầu tư
4	Thủy điện Nậm Công (Sơn La) Công suất 10MW	Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc	05/2007/ HĐ-DVTV	140.000.000 đồng	Lập báo cáo đầu tư
			02/2007/ HĐTV - NC	1.500.000.000 đồng	Khảo sát, lập DADT
			02/HĐTK-NC/2007	5.262.089.000 đồng	Khảo sát; lập TKKT và TDT, TKBVTC, Lập HSMT

¹ Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán: TKKT - TDT

² Thiết kế bản vẽ thi công - TK BVTC

³ Hồ sơ mời thầu - HSMT

⁴ Hồ sơ dự thầu - HSDT

⁵ Tư vấn giám sát - TVGS

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
5	Thủy điện Hùng Lợi 2 (Tuyên Quang) Công suất 9,5MW	Công ty CP thủy điện Hùng Lợi	01/2009/ HĐTV - HL2	99.000.000 đồng	Lập báo cáo đầu tư
6	Thủy điện Phình Hồ - (Yên Bái) Công suất 5MW	Công ty CP Sông Đà 909	04/2007/HĐ-DVTV	44.722.825 đồng	Thẩm tra dự án đầu tư
7	Thủy điện To Buông - (Sơn La) Công suất 8MW	Công ty CP thủy điện To Buông	03/CT/ HĐKT/ 2009	2.685.041.054 đồng	Khảo sát địa hình, địa chất phục vụ lập TKKT
8	Thủy điện Nậm Pàn 5 (Sơn La) Công suất 30MW	Công ty CP NL Dầu khí Toàn cầu	19/2010 /HĐTV-NP5	161.246.709 đồng	Lập HSMT tổng thầu EPC
9	Thủy điện Nậm Sỏi - (Sơn La) Công suất 10MW	Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc	01/HĐTV-NS/2008	25.000.000 đồng	Thẩm tra DADT
			02/HĐTV-NS/2008	209.356.585 đồng	Thẩm tra TKKT-TDT
			01/HĐTV-NS/2008	25.000.000 đồng	Thẩm tra HSMT
10	Thủy điện Nậm Khánh (Lào Cai) Công suất 12MW	Công ty CP Sông Đà 9	42/2008/ HĐTV -NK	93.820.330 đồng	Thẩm tra TKKT

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
11	Thủy điện Nậm Lúc - (Lào Cai) Công suất 24MW	Công ty CP thủy điện Đông Nam Á Nậm Lúc	02/12/2009/HĐTV-NL	4.055.006.344 đồng	- Thăm tra TKKT & TDT, BVTC; - TVGS thi công xây dựng và lắp đặt TB ; mô tả địa chất hố móng
12	Thủy điện Nậm La - (Sơn La) Công suất 30MW	Công ty CP thủy điện VIWASEEN - Tây Bắc	14/2010/HĐTV	427.165.177 đồng	Thăm tra TKBVTC
13	Thủy điện Hương Sơn (Hà Tĩnh) Công suất 24MW	Công ty CP Thủy điện Hương Sơn	14/2010/HĐTV-HS	95.000.000 đồng	Kiểm định an toàn đập
14	Dự án thủy điện Nậm Công 5 - (Sơn La) Công suất 4,1MW	Cty CP Đầu tư và Xây dựng Vạn Phúc Hà Nội	03/2010/HĐTV-NC5	30.000.000 đồng	Lập quy hoạch
			02/2010/HĐTV-NC5	622.217.000 đồng	Lập dự án đầu tư
15	Công trình thủy điện Alin B1 (Huế) Công suất 46MW	Cty CP Thủy điện Trường Phú	25/2010/HĐTV-AlinB1	2.950.800.000 đồng	Khảo sát, TKKT, TKBVTC bề áp lực, nhà máy, trạm phân phối; Lập hồ sơ mời thầu

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
16	Công trình TD Cốc San (Lào Cai) Công suất 30MW	Cty CP Năng lượng Colben	02-1 /2011/HĐ-VCE	8.222.892.000 đồng	Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị
17	Công trình thủy điện Nậm Mô - CHDCND Lào	Cty CP Đầu tư và xây dựng TM&CN Hà Nội	02/2011/NM/SDCC- VCE	734.868.000 đồng	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán
18	Công trình thủy điện Séo Chung Hô (Lào Cai) Công suất 21MW	Cty TNHH đầu tư điện lực Việt- Trung	03/2011/HĐTV-SCH	1.222.567.750 đồng	Tư vấn giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình
19	Công trình thủy điện Nậm Khẩu Hu - Điện Biên Công suất 3MW	Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	01/2011/NKH/SDCC- VCE	789.073.800 đồng	Lập thiết kế kỹ thuật- bản vẽ thi công, tổng dự toán
20	Công trình thủy điện Nậm He tỉnh Điện Biên Công suất 16MW	Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 706	1410/2012/HĐTV- NH	1.911.262.810 đồng	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và mô tả địa chất đường hầm
			1610/2012/HĐTV- NH	45.296.622 đồng	Thẩm tra Thiết kế kỹ thuật và Dự toán hạng mục đường hầm

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
			0810/2012/HĐTV-NH	725.775.600 đồng	Tư vấn giám sát thi công lắp đặt thiết bị
21	Cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên ngành	CIMA + S.E.N.C		10.200 CAD\$	Lập bản vẽ chi tiết điện
22	Công trình thủy điện Dakchaliou I&II CHDCND Lào Công suất 11MW & 13MW	Vientiane automation & solution engineering Co., Ltd (VASE)	001680	580.000 USD	Khảo sát, lập BCDT, DADT, TKKT, TKBVTC
23	Công trình thủy điện Hà Tây (Gia Lai) Công suất 9MW	Công ty CP thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	02/2013/HĐTV-HT	2.534.135.000 đồng	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
24	Thủy điện Đắk Đoa (Gia Lai) Công suất 14MW	Công ty CP Thủy điện Đắk Đoa	147/HĐKD/ATĐ/2013	130.000.000 đồng	Kiểm định an toàn đập
25	Thủy điện Sử Pán 1- (Lào Cai) Công suất 30MW	Công ty CP Công nghiệp Việt Long	01/2014 /HĐTV-SDCC-VCE	207.738.000 đồng	Thẩm tra Dự án đầu tư xây dựng công trình
26	Thủy điện Sông Miện (Hà Giang) Công suất 6MW	Công ty CP Thủy điện Bát Đại Sơn	31/HĐKD/ATĐ/2014	125.000.000 đồng	Kiểm định an toàn đập

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
27	Thủy điện Nậm An - (Hà Giang) Công suất 6MW	Công ty CP Thủy điện Nậm Mu	36/2014/ HĐTV/KĐATĐ-NA	143.000.000 đồng	Kiểm định an toàn đập
28	Cụm công trình thủy điện Sông Lô 3 (25,5MW), Sông Lô 5 (29,7MW)	Công ty TNHH Xuân Thiện – Hà Giang	05/2015/ HĐNT	10.000.000.000 đồng	Hiệu chỉnh quy hoạch; Lập DADT, TKKT, TKBVTC
29	Công trình thủy điện Alin B1 - tỉnh Thừa Thiên Huế. Công suất 46MW	Cty CP Thủy điện Trường Phú	18a/2015/HĐTV-THP-VCE	2.580.000.000 đồng	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường hầm dẫn nước số 1 và số 2
30	Công trình thủy điện Hòa Thuận (Cao Bằng) Công suất 17,4MW	Cty CP Thủy điện Hòa Thuận	20/2015/HĐTV-HT	5.097.860.000 đồng	Khảo sát phục vụ lập TKKT; Lập TKKT và lập TKBVTC
31	Công trình thủy điện Rào Trắng 4 (Huế) Công suất 14MW	Cty CP Thủy điện Rào Trắng 4	03/2015/HĐTV/ RTH4-VCE	229.302.000 đồng	Thẩm tra TKKT-TKBVTC
			04/2015/HĐTV/ RTH4-VCE	195.431.000 đồng	Tư vấn thiết kế điều chỉnh quy hoạch
32	Công trình thủy điện Rào Trắng 3 (Huế) Công suất 12MW	Cty CP Thủy điện Rào Trắng 3	03/2015/HĐTV/ RTH3-VCE	100.000.000 đồng	Tư vấn thiết kế điều chỉnh quy hoạch
33	Công trình	Cty CP Xây dựng	02/2015/HĐTV-XN	541.371.000	Lập báo

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
	thủy điện Xuân Nha (Sơn La) Công suất 4MW	và dịch vụ kỹ thuật Thăng Long		đồng	cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình
34	Cụm công trình thủy điện Đăk Lô 1,2,3 (Kon Tum) Tổng công suất 22MW	Cty TNHH GKC	07/2015/HĐTV- GKC-VCE	5.082.064.900 đồng	Tư vấn lập quy hoạch và dự án đầu tư hiệu chỉnh; Lập thiết kế BVTC và hồ sơ mời thầu thiết bị
35	Công trình thủy điện Nậm Công 5 (Sơn La) Tổng công suất 4MW	Cty CP Thủy điện Nậm Công Sơn La	07/2016/HĐTV-NC5	2.389.129.000 đồng	Lập thiết kế BVTC xây dựng công trình
36	Công trình thủy điện Nậm Cùn - (Lào Cai) Tổng công suất 40MW	Cty CP Xây dựng và Thương mại 299	179/HĐTV-NC	8.727.365.000 đồng	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
37	Công trình thủy điện Nậm Cùn 2 - tỉnh Lào Cai Tổng công suất 6,8MW	Cty CP Xây dựng và Thương mại 299	04/HĐTV-NC2	1.922.000.000 đồng	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
			05/HĐTV-NC2	197.246.000 đồng	Tư vấn mô tả địa chất hố móng
38	Công trình thủy điện Thác Cá 1 (Yên Bái) Công suất	Công ty TNHH Xuân Thiện Yên Bái	0510/2015/ HĐTV-TC1	4.860.000.000 đồng	Hiệu chỉnh quy hoạch; Lập DADT, TKKT, TKBVTC, thiết kế chế

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
	27MW				tạo thiết bị CKTC
39	Công trình thủy điện Thác Cá 2 - tỉnh Yên Bái Công suất 14.5MW	Công ty TNHH Xuân Thiện Yên Bái	0610/2015/HĐTV-TC2	2.160.000.000 đồng	Hiệu chỉnh quy hoạch; Lập DADT, TKKT, TKBVTC, thiết kế chế tạo thiết bị CKTC
40	Công trình thủy điện Đồng Sung - tỉnh Yên Bái Công suất 20MW	Công ty TNHH Xuân Thiện Yên Bái	0810/2015/HĐTV-TC2	3.600.000.000 đồng	Hiệu chỉnh quy hoạch; Lập DADT, TKKT, TKBVTC, thiết kế chế tạo thiết bị CKTC
41	Công trình thủy điện Háng Đồng B - (Sơn La) Công suất 28MW	Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình	81/2015/HĐTV-HDB	3.600.000.000 đồng	Hiệu chỉnh quy hoạch; Lập DADT, TKKT, TKBVTC, thiết kế chế tạo thiết bị CKTC
42	Công trình thủy điện Thác Riêng 1&2 (Bắc Kạn) (7.3MW)	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sông Đà Bắc Kạn	04/2017/HĐTV	527.830.000 đồng	Lập Báo cáo NCKT
43	Công trình thủy điện Vĩnh Sơn 4 - tỉnh Bình Định Công suất 20MW	Công ty CP Xây lắp công nghiệp Bình Định	01-12/2015/HĐTV-XLCNBD-VCE	3.617.069.000 đồng	Lập TKBVTC, thiết kế chế tạo thiết bị CKTC và HSMT Thiết bị
44	Công trình thủy điện	Công ty TNHH Thanh Bình	28/2016/	500.000.000 đồng	Lập Dự án đầu tư xây

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
	Sông Lò 1 - tỉnh Thanh Hóa Công suất 10MW		HĐ-TVXD		dựng công trình
45	Công trình thủy điện Long Tạo - tỉnh Điện Biên Công suất 50MW	Công ty CP thủy điện Long Tạo Điện Biên	818/2015/HĐTV-LT	250.019.000 đồng	Thẩm tra Báo cáo NCKT
			01A/2016/HĐTV-LT	649.990.000 đồng	Thẩm tra TKKT - TDT
46	Công trình thủy điện Tiên Thành - tỉnh Cao Bằng Công suất 15MW	Cty TNHH Sông Đà 7.09	10/2016/HĐTV-TT	7.419.952.000 đồng	Tư vấn lập TMĐT hiệu chỉnh; Lập TKKT-TDT, thiết kế BVTC
47	Cụm công trình thủy điện Thác Vàng - tỉnh Tuyên Quang Công suất 34MW	Công ty CP Công nghiệp Việt Long	153/2017/HĐTV	500.000.000 đồng	Thẩm tra TKKT, Thiết kế BVTC phần xây dựng
48	Công trình thủy điện Nậm Thuen 1 (650MW)	CMC/ITD/SONG DA Joint Venture	NT1-JV-Contract-023	119.808 USD	Thiết kế trạm nghiên, trạm trộn RCC&CVC - khu phụ trợ
49	Thủy điện Nậm Chiến 3 (Sơn La) Công suất 3,1MW	Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc	36/HĐKT-NC3	2.316.490.000 đồng	Lập Bổ sung quy hoạch, lập báo cáo NCKT, Lập TKKT, lập

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

Số TT	Dự án, địa điểm	Cơ quan ký HĐ	Số HĐ	Giá trị HĐ	Nội dung thực hiện
					TKBVTC
50	Thủy điện Nậm Công 3A (Sơn La) Công suất 4,5MW	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Mã	01/2017/HĐKT-NC3A	100.000.000 đồng	Lập Bổ sung quy hoạch
			03/2017/HĐKT-NC3A	5.579.857.900 đồng	Lập báo cáo NCKT, Lập TKKT, lập TKBVTC
51	Thủy điện Nậm Ly 2 (Hà Giang) Công suất 4,5MW	Công ty CP Đô thị và Thương mại Trảng An	02/2018/HĐKT-NL2	2.206.912.000 đồng	Khảo sát địa hình, địa chất
52	Thủy điện Hương Sơn 2 (Hà Tĩnh) Công suất 6,8MW	Công ty CP Thủy điện Hương Sơn	29/HĐKT-HS2	7.309.525.000 đồng	Khảo sát, lập TKKT, lập TKBVTC, thiết kế chế tạo TBCKTC
53	Thủy điện Suối Choang (Nghệ An) Công suất 4,5MW	Công ty CP Đầu tư và phát triển điện MÊCO	12/HĐKT-SC	3.580.400.000 đồng	Hiệu chỉnh TMĐT, lập TKBVTC, Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
54	Công trình thủy điện Bảo Nhai 1&2 (Lào Cai) Tổng công suất 28,5MW	Cty CP Xây dựng và Thương mại 299	01/HĐTV-BN	3.990.495.000 đồng	Hiệu chỉnh quy hoạch, khảo sát lập báo cáo NCKT, khảo sát lập TKKT, lập Báo cáo NCKT

**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN DO CÁC CÁN BỘ CỦA CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA ĐÃ THAM GIA THỰC HIỆN**

TT	Tên công trình	Quy mô	Chủ đầu tư
1	Lập thiết kế tổ chức thi công nhà máy thủy điện Yaly - Gia Lai	720 MW	Tập đoàn điện lực Việt Nam
2	Lập TKKT, TKBVTC và Tư vấn giám sát thủy điện Cần Đơn - Bình Phước	72 MW	Tổng công ty Sông Đà
3	Lập BCNCKT, TKKT, TKBVTC và Tư vấn giám sát thủy điện Ry Ninh 2 - Gia Lai	8,1 MW	Tổng công ty Sông Đà
3	Lập TKBVTC thủy điện Se San 3 - Gia Lai	260 MW	Tập đoàn điện lực Việt Nam
4	Lập TKBVTC thủy điện Pleikrông - Kon Tum	100 MW	Tập đoàn điện lực Việt Nam
5	Lập BCNCKT, DADT, TKKT, TKBVTC thủy điện Nậm Chiến - Sơn La	200 MW	Tổng công ty Sông Đà
6	Lập BCNCKT, DADT, TKKT, TKBVTC và giám sát thủy điện Bình Điền - Huế	44 MW	Tổng công ty Sông Đà
7	Lập DADT, TKKT, TKBVTC và Tư vấn giám sát thủy điện Xê Kaman 3 (Lào)	260 MW	Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào
8	Lập thiết kế tổ chức thi công thủy điện Sơn La	2400 MW	Tập đoàn điện lực VN
9	Lập TKBVTC thủy điện Tuyên Quang	342 MW	Tập đoàn điện lực VN
10	Lập TKBVTC thủy điện Sesan 4	340 MW	Tập đoàn điện lực VN
11	Lập TKBVTC TĐ Bản Vẽ - Nghệ An	320 MW	Tập đoàn điện lực VN
12	Lập TKKT, TKBVTC Thủy điện Dakrinh - Quảng Nam	130 MW	Tập đoàn Dầu khí VN
13	Lập DADT, TKKT thủy điện Sê Kông 3A & 3B (Lào)	210 MW	Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào
14	Lập DADT thủy điện Xê Kaman 4A & 4B (Lào)	205 MW	Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào
15	Ngoài ra còn tham gia thiết kế và giám sát nhiều Công trình Thủy lợi - Thủy điện và Dân dụng - Công nghiệp khác.		



**QUY MÔ CÁC LOẠI CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC TƯ VẤN THIẾT KẾ THEO CÁC HỢP ĐỒNG**

1. Công trình thủy điện Bình Điền (Hợp đồng số 02-2005/HĐKT-TTV):

TT	Tên hạng mục	Kích thước / thông số chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm} = 44\text{MW}$, Đập BTTL cao 65m	Nhà máy thủy điện sau đập	
1	Cửa nhận nước	$B \times H = 4,5 \times 5,0\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
2	Đường ống áp lực	$D_{\text{ống}} = 4,5\text{m}$, $L = 208\text{m}$	Thép	TL-TĐ
3	Nhà máy thủy điện	$H_{\text{max}} = 78,49\text{m}$, $Q_{\text{max}} = 72\text{m}^3/\text{s}$		XDDD và CN
4	Kênh xả	$B_{\text{kênh}} = 13,5\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
5	Trạm phân phối 110kV	$L \times B = 61,5 \times 40\text{m}$		Công nghiệp
6	Đường vận hành VH4	Đường cấp IV, dài 0,65km	Đá dăm nhựa	Giao thông

2. Công trình thủy điện Nậm Lúc (Hợp đồng số 02/12/2009/HĐTV-NL):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm} = 24\text{MW}$, Đập BTTL	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập dâng - đập tràn	$B \times H = 17,4 \times 23,0\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H = 4,5 \times 9,6\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
5	Nhà máy thủy điện	$L \times B \times H = 59,5 \times 25,4 \times 22,7\text{m}$	BTCT	XDDDCN
6	Kênh xả	$B_{\text{kênh}} = 30,0\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
7	Trạm phân phối 35kV	$L \times B = 50,5 \times 50\text{m}$	Công nghiệp	
8	Hệ thống đường VH	Cấp IV, $L = 1,2\text{km}$	Dăm nhựa	Giao thông

3. Công trình thủy điện Alin B1 (Hợp đồng số 25/2010/HĐTV-AlinB1):

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm} = 42\text{MW}$, Đập BTTL	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập dâng - đập tràn	$B \times H = 15,5 \times 18,5\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H = 1,8 \times 1,8\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến kênh dẫn nước	$L \times B \times H = 816 \times 3 \times 3,4\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
4	Tuyến hầm không áp	$L \times B \times H = 1262 \times 2,8 \times 3\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
5	Đường ống áp lực	$D_{\text{ống}} = 2,3\text{m}$, $L = 734\text{m}$	Thép	TL-TĐ
6	Nhà máy thủy điện	$H_{\text{max}} = 306,20\text{m}$, $Q_{\text{max}} = 16,25\text{m}^3/\text{s}$	XDDD&CN	
7	Kênh xả	$B_{\text{kênh}} = 9,0\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
8	Trạm phân phối 110kV	$L \times B = 28,0 \times 40,0\text{m}$		Công nghiệp
9	Hệ thống đường vận hành	Đường cấp IV, tổng chiều dài: 8,2km	Đá dăm nhựa	Giao thông

4. Công trình thủy điện Cốc San (Hợp đồng số 02-1/2011/HĐ-VCE):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm} = 29,7\text{MW}$, $H_{\text{max}} = 543\text{m}$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập dâng - đập tràn	$B \times H = 15,5 \times 18,5\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H = 2,5 \times 2,5\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến hầm có áp	$L \times B \times H = 4952 \times 2,5 \times 2,7\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
4	Đường ống áp lực	$D_{\text{ống}} = 2,5\text{m}$, $L = 727\text{m}$	Thép	TL-TĐ
5	Nhà máy thủy điện	$B \times H = 46,5 \times 21,9\text{m}$	BTCT	XDDD-CN
6	Trạm phân phối 110kV	$L \times B = 32,8 \times 31,7\text{m}$		Công nghiệp

5. Công trình thủy điện Dakchaliou I&II (Hợp đồng số 011680):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công
----	--------------	------------------	---------	-----------



				trình
I	Thủy điện Dakchaliou I			
	Thông số chính	$N_{lm} = 11\text{MW}$, $H_{max}=93,8\text{m}$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập dâng	$H_{max} = 18,5\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
2	Đập tràn	$B=70,0\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
3	Cửa nhận nước	$B \times H=2,5 \times 2,5\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
4	Tuyến hầm dẫn nước	$L \times B \times H=2647,47 \times 2,5 \times 2,5\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
5	Nhà máy thủy điện	$B \times H=31,02 \times 20,60\text{m}$	BTCT	XDDD-CN
6	Trạm phân phối 115kV	$L \times B=14 \times 35,5\text{m}$		Công nghiệp
II	Thủy điện Dakchaliou II			
	Thông số chính	$N_{lm}=13\text{MW}$ $H_{max}=149,24\text{m}$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập dâng	$H_{max} = 24,5\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
2	Đập tràn	$B=45,0\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
3	Cửa nhận nước	$B \times H=2,0 \times 2,0\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
4	Tuyến hầm dẫn nước	$L \times B \times H=2143,64 \times 2,0 \times 2,0\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
5	Nhà máy thủy điện	$B \times H=31,02 \times 18,10\text{m}$	BTCT	XDDD-CN
6	Trạm phân phối 35kV	$L \times B=15 \times 26\text{m}$		Công nghiệp

6. Công trình thủy điện Hòa Thuận (Hợp đồng số 20/2015/HĐTV-HT):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=17,4\text{MW}$, $H_{max}=11,45\text{m}$	Nhà máy sau đập	
1	Đập dâng - đập tràn	$B \times H=90,0 \times 22,0\text{m}$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H=2 \times 9,0 \times 10,0\text{m}$	BTCT	TL-TĐ
3	Nhà máy thủy điện	$B \times H=50,7 \times 39,4\text{m}$	BTCT	XDDD-CN
4	Trạm phân phối	$L \times B=27 \times 47\text{m}$	Công nghiệp	
5	Đường giao thông	Đường cấp IV, tổng chiều dài 1,75km	Đá dăm nhựa	Giao thông
6	Cầu giao thông	$B=5,5\text{m}$, $L=60,0\text{m}$	BTCT	Giao thông

7. Công trình thủy điện Tiên Thành (Hợp đồng số 10/2016/HĐTV-TT):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
-----------	---------------------	-------------------------	----------------	------------------------

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA**

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

	Thông số chính	$N_{lm}=15MW$, $H_{max}=8,73m$	Nhà máy sau đập	
1	Đập tràn	$nxB=3 \times 13,5m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H=2 \times 8,68 \times 9,4m$	BTCT	TL-TĐ
3	Nhà máy thủy điện	$B \times H=50,0 \times 39,95m$	BTCT	XDDD-CN
4	Trạm phân phối	Hộp bộ trong nhà	Công nghiệp	
5	Đường giao thông	Đường cấp IV, tổng chiều dài 9,0km	Đá dăm nhựa	Giao thông
6	Cầu giao thông	$B=5,5m$, $L=48,0m$	BTCT	Giao thông

8. Công trình thủy điện Nậm Cũn (Hợp đồng số 179/HĐTV-NC):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=40MW$, $H_{max}=110,2m$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập tràn	$nxB=3 \times 13,5m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H=4,4 \times 4,4m$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến hầm có áp	$L \times B \times H=3518,5 \times 4,4 \times 4,4m$	BTCT	TL-TĐ
4	Nhà máy thủy điện	$B \times H=37,6 \times 26,3m$	BTCT	XDDD-CN
5	TPP 110kV	$L \times B=46 \times 36m$		Công nghiệp

9. Công trình thủy điện Háng Đồng B (Hợp đồng 81/2015/HĐTV-HDB):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=28MW$, $H_{max}=187,6m$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập tràn	$nxB=1 \times 18,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H=3,6 \times 3,6m$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến hầm có áp	$L \times B \times H=4967 \times 3,6 \times 3,6m$	BTCT	TL-TĐ
4	Nhà máy thủy điện	$B \times H=25,10 \times 42,81m$	BTCT	XDDD-CN
5	TPP 110kV	$L \times B=17,5 \times 30,0m$		Công nghiệp



10. Công trình thủy điện Thác Cá 1 (Hợp đồng 0510/2015/HĐTV-TC1):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=27MW$, $H_{max}=38,27m$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập tràn	$nxB=6 \times 12,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H=6,5 \times 6,5m$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến hầm có áp	$L \times B \times H=2456 \times 6,5 \times 6,5m$	BTCT	TL-TĐ
4	Nhà máy thủy điện	$B \times H=46,3 \times 35,85m$	BTCT	XDDD-CN
5	TPP 110kV	$L \times B=15,0 \times 25,0m$		Công nghiệp

11. Công trình thủy điện Thác Cá 2 (Hợp đồng 0610/2015/HĐTV-TC2):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=14,5MW$, $H_{max}=16m$	Nhà máy ngang đập	
1	Đập tràn	$nxB=5 \times 12,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$n \times B \times H=2 \times 7,8 \times 7,50$	BTCT	TL-TĐ
3	Nhà máy thủy điện	$B \times H=34,25 \times 32,20m$	BTCT	XDDD-CN
4	TPP 110kV	$L \times B=43,0 \times 21,50m$		Công nghiệp

12. Công trình thủy điện Đồng Sung (Hợp đồng 0810/2015/HĐTV-DS):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=20MW$, $H_{max}=22,2m$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập tràn	$nxB=6 \times 12,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$B \times H=7,5 \times 7,5m$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến hầm có áp	$L \times B \times H=814,4 \times 7,5 \times 7,5m$	BTCT	TL-TĐ
4	Nhà máy thủy điện	$B \times H=46,3 \times 38m$	BTCT	XDDD-CN
5	TPP 110kV	$L \times B=46,0 \times 25,0m$		Công nghiệp



13. Công trình thủy điện Bảo Nhai 1 (Hợp đồng 01/HĐKT-BN):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=14MW$, $H_{max}=7,47m$	Nhà máy ngang đập	
1	Đập tràn	$nxB=5 \times 15,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$nxB \times H=2 \times 8,68 \times 9,4$	BTCT	TL-TĐ
3	Nhà máy thủy điện	$B \times H=51,0 \times 56,0m$	BTCT	XDDD-CN
4	TPP 35kV	Trạm GIS		Công nghiệp

14. Công trình thủy điện Bảo Nhai 2 (Hợp đồng 01/HĐKT-BN2):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=14,5MW$, $H_{max}=6,42m$	Nhà máy ngang đập	
1	Đập tràn	$nxB=5 \times 14,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$nxB \times H=2 \times 9,4 \times 10,5m$	BTCT	TL-TĐ
3	Nhà máy thủy điện	$B \times H=53,0 \times 58,0m$	BTCT	XDDD-CN
4	TPP 110kV	$B \times H=33,5 \times 51,0m$		Công nghiệp

15. Công trình thủy điện Hương Sơn 2 (Hợp đồng 29/HĐKT-HS2):

TT	Tên hạng mục	Kích thước chính	Kết cấu	Loại công trình
	Thông số chính	$N_{lm}=6,4MW$, $H_{max}=85,37m$	Nhà máy đường dẫn	
1	Đập tràn	$nxB=1 \times 55,0m$	BTTL	TL-TĐ
2	Cửa nhận nước	$nxB \times H=1 \times 3,5 \times 3,5m$	BTCT	TL-TĐ
3	Tuyến hầm có áp	$L \times B \times H=1607,95 \times 3,5 \times 3,5m$	BTCT	TL-TĐ
4	Nhà máy thủy điện	$B \times H=21,825 \times 36,05m$	BTCT	XDDD-CN
5	TPP 110kV	$B \times H=19,5 \times 24,5m$		Công nghiệp



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ CÁC DỰ ÁN,
CÔNG TRÌNH DO CÁC KỸ SƯ CỦA CÔNG TY
ĐÃ THAM GIA THỰC HIỆN**

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN TIÊN THÀNH



Chủ đầu tư

**Công ty TNHH Sông
Đà 709**

Địa điểm

**Tiên Thành - Phục Hòa
Cao Bằng**

Công suất

15 MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HÒA THUẬN



Chủ đầu tư

**Công ty CP thủy điện
Hòa Thuận**

Địa điểm

**Hòa Thuận - Phục Hòa
Cao Bằng**

Công suất

17,4 MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NẬM LÚC



Chủ đầu tư

**Công ty CP thủy điện
Đông Nam Á - Nậm
Lúc**

Địa điểm

Bắc Hà - Lào Cai

Công suất

24 MW



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT VIỆT NAM - CANADA

Trụ sở: Nhà G9 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 024.22128809 - Fax: 024.33545122

Email: vcec.vn@gmail.com - Website: vcec.vn

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ALIN B1



Chủ đầu tư

Công ty CP thủy điện

Trường Phú

Địa điểm

Phong Điền - Thừa

Thiên Huế

Công suất

46 MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NAM THUEN 1



Chủ đầu tư

Phonesak Group

Địa điểm

Bolikhamxay - Laos

Công suất

650 MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SẾO CHÔNG HÔ



Chủ đầu tư

**Công ty TNHH Đầu tư
điện lực Việt - Trung**

Địa điểm

Sa Pa - Lào Cai

Công suất **21 MW**



CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN BÌNH ĐIỀN



Chủ đầu tư

Công ty CP thủy điện

Bình Điền

Địa điểm

Hương Trà - T.T.Huế

Công suất

44 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN NÂM CÔNG 3



Chủ đầu tư

Công ty CP LILAMA 10

Địa điểm

Huyện Sông Mã - Sơn La

Công suất

8 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN NÂM CÔNG



Chủ đầu tư

**Công ty CP Đầu tư và
Phát triển điện Tây Bắc**

Địa điểm

Huyện Sông Mã - Sơn La

Công suất

10 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN DAKCHALIOU I



Chủ đầu tư

**Vientiane automation &
solution engineering Co., Ltd**

Địa điểm

Huyện Dak Chueng - Sê Kông

CHDCND Lào

Công suất

11 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN DAKCHALIOU II



Chủ đầu tư

**Vientiane automation &
solution engineering Co.,
Ltd (VASE)**

Địa điểm

Sê Kông -

CHDCND Lào

Công suất

13 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN CỐC SAN



Chủ đầu tư

**Công ty CP Năng lượng
tái tạo Lào Cai (LCRE)**

Địa điểm

**Huyện Sa Pa và Bát Xát
tỉnh Lào Cai**

Công suất

29.7MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN THÁC CÁ 1



Chủ đầu tư

**Công ty TNHH Xuân Thiện
Yên Bái**

Địa điểm

**Văn Yên - Văn Chấn, Yên
Bái**

Công suất

27 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN ĐỒNG SUNG



Chủ đầu tư

**Công ty TNHH Xuân
Thiện Yên Bái**

Địa điểm

Văn Yên, Yên Bái

Công suất

20 MW

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN HÁNG ĐỒNG B



Chủ đầu tư

**Công ty TNHH Xuân
Thiện Ninh Bình**

Địa điểm

Huyện Bắc Yên, Sơn La

Công suất

28MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN BẢO NHAI 1



Chủ đầu tư

**Công ty CP Xây dựng và
Thương Mại 299**

Địa điểm

Bắc Hà, Lào Cai

Công suất

14 MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN BẢO NHAI 2



Chủ đầu tư

**Công ty CP Xây dựng và
Thương mại 299**

Địa điểm

Bắc Hà, Lào Cai

Công suất

14,5MW

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN 2



Chủ đầu tư

**Công ty CP Thủy điện
Hương Sơn**

Địa điểm

**Huyện Hương Sơn, Hà
Tĩnh**

Công suất

6,4MW